

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

I. Nhu cầu:

Stt	Chủng loại phân bón	Số lượng dự kiến (kg)
1	NPK (10-10-26) hoặc NPK (10-10-25)	350.000

II. Tiêu chuẩn kỹ thuật

1. Hàm lượng dinh dưỡng:

a. NPK (10-10-26):

- N_{ts} $\geq 10\%$; trong đó $NO_3^- \geq 4\%$;
- P_2O_{5hh} $\geq 10\%$; $K_2O_{hh} \geq 26\%$;
- Hàm lượng Cl^- $\leq 1,5\%$ $Ẩm độ \leq 2\%$.

b. NPK (10-10-25)

- N_{ts} $\geq 10\%$; trong đó $NO \geq 4\%$;
- P_2O_{5hh} $\geq 10\%$; $K_2O_{hh} \geq 25\%$;
- Hàm lượng Cl^- $\leq 1,5\%$ $Ẩm độ \leq 2\%$.

Mức sai số khi kiểm tra thành phần dinh dưỡng:

Chấp nhận mức thiếu hụt các yếu tố dinh dưỡng trên theo quy định tại Thông tư 09/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 Ban hành Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.

Khi mức thiếu hụt các yếu tố dinh dưỡng (kể cả các thành phần chi tiết như hàm lượng NO_3^-) nhiều hơn mức sai số cho phép, Công ty sẽ trừ lùi giá trị thiếu hụt đến mức tiêu chuẩn chất lượng đã công bố trong hợp đồng (không trừ đến mức cho phép chấp nhận được của Thông tư 09/TT-BNNPTNT)

Khi hàm lượng Cl^- cao hơn mức quy định mà không gây ảnh hưởng trầm trọng đến chất lượng nguyên liệu thì hai bên có thể cùng nhau thương lượng lại về giá phân bón.

Khi kết quả phân tích ẩm độ vượt quy định thì trừ lùi phần trọng lượng quy ra từ phần ẩm độ chênh lệch.

2. Xuất xứ:

Để có nhiều cơ hội chọn lựa được nguồn cung ứng hàng hóa chất lượng theo yêu cầu và giá cả hợp lý, đề nghị không quy định tiêu chí xuất xứ hàng hóa. Nhà cung ứng có thể chào giá một chủng loại phân với nhiều nguồn khác nhau và giới thiệu xuất xứ tương ứng nguồn hàng đó.

3. Bao bì và các tiêu chí khác:

Hàng hóa được đóng trong hai lớp bao: bên ngoài bằng chất liệu polypropylen và bên trong một lớp polyetylen để chống hút ẩm. Bao bì phải đủ dày, chất lượng tốt để tránh tình trạng bể rách khi vận chuyển.



Tên hàng hóa, tiêu chuẩn chất lượng và xuất xứ được in rõ nét và bằng ngôn ngữ chính của nơi sản xuất (nếu đóng bao tại chỗ).

Trọng lượng tịnh: 25kg/bao hoặc 50 kg/bao, tùy thuộc vào nhà sản xuất đóng gói.

Hạt phân rời nhau, không vón cục.

4. Đơn giá chào: giá chưa bao gồm thuế GTGT

5. Phương thức thanh toán: thương thảo

6. Phương thức giao nhận:

Thời gian giao nhận: Hàng hóa được giao nhận từng đợt, phải đáp ứng kịp thời về tiến độ theo nhu cầu sử dụng của Bên mua, cụ thể như sau:

Đợt	Số lượng tối thiểu (kg)	Thời gian giao hàng chậm nhất
1 đợt	350.000	15/10/2025

Địa điểm giao nhận: Tại Cảng TP.HCM và ga Sóng Thần

Trọng lượng hàng hóa giao nhận được xác định theo phương thức kiểm đếm đầu bao nguyên lành có cân đại diện, những bao bị rách bề sẽ loại bỏ không nhận.

Bốc xếp hàng hóa mỗi bên chịu một đầu.

III. Kế hoạch thực hiện

1. Quy trình và tiến độ công việc:

Stt	Tên công việc	Thời gian
1	Đăng tin trên website Công ty: "hoavietjsc.com"	Ngày 15/7/2025
2	Đăng 02 kỳ trên báo Đồng Nai	Ngày 15/7/2025 và 17/7/2025
03	Phát hành hồ sơ yêu cầu trên website Công ty: "hoavietjsc.com"	Ngày 15/7/2025
3	Nhận bảng chào giá trực tiếp tại VP Cty, hoặc qua đường bưu điện (được niêm phong kín). Bên ngoài ghi "Chào giá phân bón NPK 10-10-26 hoặc NPK 10-10-25" Nhận bảo đảm giá chào (100 triệu đồng) bằng một trong các hình thức sau: - Nộp tiền mặt tại Phòng TCKT của Công ty. - Chuyển khoản vào tài khoản của Công ty: Số tài khoản: 119000012765, Ngân hàng Công thương Đồng Nai.	Kể từ ngày gửi thư mời đến trước 11h00' ngày 22/7/2025

Stt	Tên công việc	Thời gian
4	Ngừng nhận thư chào giá	11h00' ngày 22/7/2025
5	Mở giá	11h15' ngày 22/7/2025
6	Trình phê duyệt và Thông báo kết quả	Sau khi mở giá.
7	Thương thảo và ký hợp đồng.	Sau 05 ngày khi Công ty CP Hòa Việt gửi thông báo đơn vị được chọn.



2. Điều kiện xét giá:

Bảng chào giá phải: Đầy đủ, đúng theo mẫu (có dấu treo của Công ty) và tiêu chuẩn phân bón mà Công ty đưa ra. Có đính kèm đầy đủ bản sao các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, Quyết định phân bón được lưu hành tại Việt Nam. Bảng chào giá được niêm phong kín.

Bảng chào giá không được tẩy xóa. Nếu viết sai giá trên mẫu thư chào giá do Công ty CP Hòa Việt phát hành thì đơn vị chào giá gạch chéo giá viết sai và ghi lại giá đúng, đồng thời đính kèm công văn xác nhận giá chào và xác nhận việc viết sai giá trên mẫu thư chào giá.

Đóng tiền bảo đảm giá chào trước thời điểm ngừng nhận thư chào giá.

Việc mở giá và xét chọn khách hàng sẽ được thực hiện theo đúng thời gian quy định tại khoản 1 như trên; Công ty chỉ xem xét giá chào của khách hàng có đủ điều kiện xem xét giá theo quy định tại điều kiện xét giá như trên;

Ghi chú: Đơn vị nào thực hiện không đúng một trong các điều kiện trên đều không được xem xét giá chào.

3. Quy định:

Công ty chỉ xem xét thư chào giá của các đơn vị có đủ điều kiện xét giá.

Công ty sẽ xem xét chọn đơn vị có giá chào thấp nhất và phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Công ty.

Điều kiện xét duyệt đơn giá NPK (10-10-25):

- Vụ mùa 2025-2026, công thức phân bón/ha áp dụng như sau: N-đạm: P_2O_5 -lân: K_2O -kali)=(128-156-286) kg. Tương ứng với số lượng và chủng loại phân bón cần sử dụng/ha là: Phân NPK (10-10-26): 1.100 kg và DAP (18-46-0): 100 kg.
- Khi sử dụng lượng phân bón NPK (10-10-25) để thay thế cho phân bón NPK (10-10-26) thì lượng nguyên chất K_2O -kali cần bổ sung thêm là 11 kg; tương ứng với 22 kg phân bón K_2SO_4 (phân bón Sunfat kali)/ha.

- Vì vậy khi so sánh đơn giá giữa NPK (10-10-26) và NPK (10-10-25) sẽ dựa vào công thức tính như sau:

Đơn giá NPK (10-10-26) = đơn giá NPK (10-10-25) + (22 kg x đơn giá phân bón K₂SO₄ / 1.100) (đồng/kg).

(Giá phân bón K₂SO₄ là 18.300 đ/kg – giá chưa bao gồm thuế GTGT, theo báo giá của Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai đính kèm hồ sơ)

Số tiền bảo đảm dự thầu (100 triệu đồng) mà đơn vị được chọn đã nộp cho Bên Mua thành số tiền ký quỹ đảm bảo thực hiện hợp đồng thông qua thương thảo hợp đồng. Số tiền này sẽ được Bên Mua hoàn trả lại cho Bên Bán sau khi hai bên hoàn tất quá trình nghiệm thu và quyết toán.

Đối với đơn vị được chọn nhưng không tiến hành thương thảo thực hiện hợp đồng theo thời gian tại mục “Tổ chức lựa chọn nhà thầu” thì sẽ mất tiền bảo đảm dự thầu, Công ty sẽ tiến hành xem xét các đơn vị còn lại.

Đối với đơn vị không được chọn, trường hợp các đơn vị thực hiện bảo đảm giá chào bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thì Công ty sẽ hoàn trả tiền đảm bảo giá chào sau khi có thông báo kết quả chào giá./.